TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thanh L; giới tính: Nam; sinh năm: 1989; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 13/2 Lô 29 Đường P, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Kim Định, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: 9/12; con ông Bùi Ngọc E và bà Phan Thị U .

Tiền án: Ngày 19/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2011, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/12/2017.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2013, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2014.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/01/2018. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T; sinh năm 1985; nơi cư trú: 100 đường C, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Phan Thị U, sinh năm 1967; nơi cư trú: 13/2 Lô 29 Đường P, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Chị Bùi Thanh Y, sinh năm 1976; nơi cư trú: 472 đường V, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Minh K; sinh năm: 1997; nơi cư trú: 14 Lô 24 Đường P, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/10/2017 Bùi Thanh L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59L2-421.24 khi đến trước nhà số 100 Đường C, Phường B, Quận X thì L thấy cửa nhà trên mở, có người trong nhà đang nằm ngủ, L nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. L đi vào trong nhà phát hiện 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen của anh Nguyễn Thanh T đang cắm sạc pin tại tầng trệt nên L rút 3 điện thoại khỏi dây sạc rồi cất vào trong túi quần, đi ra điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-421.24 chạy đi. Bị mất tài sản, anh T đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo, anh T có cung cấp cho Công an 01 thẻ nhớ màu đen hiệu SP micro SD HC4 8GB, 01 đầu đọc thẻ nhớ hiệu Micro SD USB 2.0 màu xanh lục, 07 tấm hình Bùi Thanh L trích xuất từ camera nhà anh T.

Công an phường mời Bùi Thanh L lên làm việc và L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bùi Thanh L khai sau khi trộm cắp được tài sản, L đến cửa hàng điện thoại Hồng Quang địa chỉ số 472 đường V, Phường M, Quận X cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng cho chị Bùi Thanh Y giá 2.200.000 đồng, L tiêu xài cá nhân hết 500.000 đồng. Còn 01 điện thoại di động hiệu Asus L cho Nguyễn Minh K để K sử dụng.

Công an phường tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng do chị Y nộp lại, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, 01 áo sơ mi dài tay hiệu SHENPO màu trắng tím, 01 quần jean dài màu xanh có gắn logo chữ RETURNER , 01 nón kết màu trắng không nhãn hiệu, 01 nón bảo hiểm lưới dọc màu đen không nhãn hiệu, 01 đôi dép màu đỏ trắng đen hiệu A&F Aberconnbie, 01 xe honda biển số 59L2-421.24 kèm chìa khóa xe và số tiền 1.700.000 đồng do bị cáo và bà Phan Thị U giao nộp.

Ngày 04/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen có tổng giá trị là 7.050.000 đồng.

Chị Bùi Thanh Y và anh Nguyễn Minh K khai không biết các điện thoại L đưa là do phạm tội mà có. L cầm 02 điện thoại cho chị Y giá 2.200.000 đồng, chị Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Qua xác minh, chiếc xe Honda Wave biển số 59L2-421.24 do bà Phan Thị U (mẹ L) đứng tên sở hữu. Bà Út cho L mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết sự việc L sử dụng để phạm tội. Ngày 08/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trao trả chiếc xe trên kèm chìa khóa xe cho bà Phan Thị U, trao trả 03 điện thoại di động cho anh Nguyễn Thanh T, anh T làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường.

Các vật chứng khác gồm:

01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean, 01 nón kết, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép là trang phục L mặc ngày 30/10/2017 khi thực hiện trộm cắp tài sản, số tiền 1.700.000 đồng là tiền còn lại do L phạm tội mà có, 01 thẻ nhớ, 01 đầu đọc thẻ nhớ do anh T nộp hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tạm giữ.

07 tấm hình Bùi Thanh L trích xuất từ camera nhà anh T ghi nhận hình ảnh L vào nhà trộm cắp tài sản đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 27/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Bùi Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù theo khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 01 thẻ nhớ, 01 đầu đọc thẻ nhớ, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean, 01 nón kết, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 8 giờ 45 phút, ngày 30/10/2017 Bùi Thanh L đã lén lút vào nhà số 100 Đường C, Phường B, Quận X chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen của anh Nguyễn Thanh T có tổng giá trị là 7.050.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội "Cướp giật tài sản", bản án số 202/2010/HSST ngày 19/8/2010, do bị cáo đóng án phí hình sự sơ thẩm của bản án trên sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nên chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại đã bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Bùi Thanh Y nhận cầm 02 điện thoại Iphone và anh Nguyễn Minh K sử dụng điện thoại Asus không biết tài sản là do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T, chị Bùi Thanh Y không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Xét thấy, bị cáo cầm 02 chiếc điện thoại Iphone cho chị Bùi Thanh Y với số tiền 2.200.000 đồng, chị Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được, Công an thu giữ của bị cáo 1.700.000

đồng, do đó bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000 đồng theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] 03 điện thoại di động đã trả lại cho bị hại, 01 xe gắn máy wave biển số 59L2-421.24 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[9.2] 01 thẻ nhớ, 01 đầu đọc thẻ nhớ bị hại không yêu cầu nhận lại; 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean, 01 nón kết, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.3] số tiền 1.700.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc bị cáo nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) thẻ nhớ màu đen hiệu SP micro SD HC4 8GB, 01 (một) đầu đọc thẻ nhớ hiệu Micro SD USB 2.0 màu xanh lục, 01 (một) áo sơ mi dài tay hiệu SHENPO màu trắng tím, 01 (một) quần jean dài màu xanh có gắn logo chữ RETURNER , 01 (một) nón kết màu trắng không nhãn hiệu, 01 (một) nón bảo hiểm lưới dọc màu đen không nhãn hiệu, 01 (một) đôi dép màu đỏ trắng đen hiệu A&F Aberconnbie.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 63/PNK ngày 01/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền ngày 01/3/2018).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp